

Số: 32../BC-KHCN

Bắc Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2009

BÁO CÁO

Tóm tắt Kết quả hoạt động KH&CN năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009

I- THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1- Công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động KH&CN

Các văn bản đã được Sở KH&CN đã chủ động phối hợp với các ngành của tỉnh, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành, gồm:

- Quyết định số 15/QĐ- UBND ngày 28/2/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xuất bản Tạp chí khoa học và công nghệ Bắc Giang.

- Quyết định số 96/2008/QĐ-UBND ngày 29/8/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở KH&CN.

Trong kế hoạch công tác năm 2009 Sở KH&CN tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh để ban hành các văn bản quản lý Nhà nước về KH&CN gồm :

- Quyết định của UBND tỉnh về quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

- Quyết định của UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong việc ứng dụng, nhân rộng kết quả các đề tài, dự án KH&CN của tỉnh.

- Quyết định của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/9/2006 quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

2- Kết quả hoạt động trên các lĩnh vực

2.1- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Trong năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009 đã có 20 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh được triển khai thực hiện. Sở KH&CN đã tổ chức nghiệm thu cho 24 đề tài, dự án kết thúc thời gian thực hiện, kết quả: 5 đề tài, dự án đạt loại xuất sắc; 11 đề tài, dự án đạt loại khá; 6 đề tài, dự án đạt yêu cầu; 2 đề tài, dự án không đạt.

Nhìn chung, các nhiệm vụ KH&CN đã được xác định công khai, dân chủ, thiết thực, bám sát nhiệm vụ, mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng chương trình hoạt động nghiên cứu, ứng dụng theo hướng có trọng tâm, trọng điểm với các lĩnh vực chính bao gồm: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghiệp-TTCN và ngành nghề nông thôn; khoa học xã hội và nhân văn. *(kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nêu trong phần II)*

2.2- Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chi cục TCĐLCL đã có nhiều hoạt động nhằm đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về TCĐLCL, phối hợp với Đài Truyền hình Bắc Giang thực hiện các chuyên đề tuyên truyền về TCĐLCL, như: quản lý đo lường, chất lượng hàng hóa đóng gói sẵn, xăng dầu... nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, giúp người tiêu dùng lựa chọn hàng hoá đảm bảo chất lượng, tránh mua phải hàng giả, hàng nhái.

Đã hướng dẫn và hỗ trợ 7 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9000 (đến nay trên địa bàn tỉnh đã có trên 30 doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến). Hỗ trợ một số doanh nghiệp được chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn quốc tế và tiếp nhận các bản tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá do doanh nghiệp tự công bố; hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký mã số - mã vạch; tham gia và đoạt Giải thưởng chất lượng Việt Nam; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở...

Thường xuyên đẩy mạnh kiểm tra đo lường tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cửa hàng kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Chi cục quản lý Thị trường, Công an, Trung tâm Y tế dự phòng trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa như: sắt thép xây dựng, an toàn vệ sinh thực phẩm, mũ bảo hiểm xe máy, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... góp phần làm ổn định và tạo cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Tiếp nhận và thông báo kịp thời các các bản tin cảnh báo từ Văn phòng TBT Việt Nam cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ động khai thác các thông tin về TBT xuất bản định kỳ 2 bản tin/ tháng cung cấp tới trên 1.600 lượt doanh nghiệp và mạng lưới TBT toàn tỉnh. Thực hiện việc kiểm định phương tiện đo, kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa theo quy định.

2.3- Hoạt động An toàn bức xạ hạt nhân, quản lý công nghệ

Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra tình hình đầu tư đổi mới công nghệ tại 15 doanh nghiệp đại diện cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn một số doanh nghiệp đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, tham gia Chợ công nghệ và thiết bị do Bộ KH&CN phối hợp với các địa phương tổ chức.

Phối hợp với Viện Khoa học kỹ thuật hạt nhân tổ chức kiểm tra, đo phóng nền phóng xạ tại một số điểm trên địa bàn tỉnh như: khu công nghiệp Đình Trám, Song Khê-Nội Hoàng; Nhà máy Nhiệt điện Sơn Động; Mỏ sắt và mỏ vàng Na Lương, Yên Thế và Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc. Tổ chức cấp phép cho các đơn vị sử dụng thiết bị X-quang trong y tế theo quy định; kết quả đến nay toàn tỉnh có 24/39 cơ sở đã được cấp phép với số lượng 33 giấy phép (đạt trên 60% số cơ sở được cấp giấy phép).

2.4- Về hoạt động sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung danh mục Đề án xây dựng thương hiệu thực hiện giai đoạn 2008- 2010 với 3 loại hàng hoá, gồm: Mì Chũ, gạo thơm Yên Dũng, như vậy đến nay có 9 hàng hóa của tỉnh trong kế hoạch xây dựng thương hiệu. Năm 2008, Sở KH&CN đã hoàn thiện hồ sơ và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận về chỉ dẫn địa lý cho Vải thiều Lục Ngạn. Trong giai đoạn 2009 – 2010 có 3 dự án được triển khai thực hiện, gồm: dự án Quản lý và phát triển vải thiều

Lục Ngạn; Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm gà đồi Yên Thế; Tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên Đài truyền hình tỉnh.

Nhằm giúp các doanh nghiệp, cơ quan đơn vị và nhân dân trong tỉnh nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, năm 2008 Sở KH&CN đã phối hợp với các ngành tổ chức thành công cuộc thi tìm hiểu Luật Sở hữu trí tuệ với 02 vòng thi: vòng sơ khảo cho tất cả các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với kết quả gần 13.000 bài tham dự và đã lựa chọn được 18 bài xuất sắc để trao giải; vòng chung khảo tổ chức trên hội trường với 5 doanh nghiệp của tỉnh tham gia, được tường thuật trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.

Tổ chức 3 lớp tập huấn nghiệp vụ SHTT cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các đơn vị thực thi quyền SHTT trên địa bàn tỉnh. Tư vấn, hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho 16 doanh nghiệp.

Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đã họp, trong đó có 6 sáng kiến của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đăng ký và được đề nghị công nhận là sáng kiến cấp tỉnh, giá trị làm lợi từ các sáng kiến ước tính khoảng 3.581 triệu đồng.

2.5- Về công tác thông tin KH&CN

Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN luôn duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu vào trang thông tin điện tử của Sở KH&CN trên mạng Internet (40 – 50 tin, bài/tháng). Thường xuyên khai thác, trao đổi thông tin với Trung tâm Thông tin tư liệu khoa học quốc gia. Duy trì hoạt động mạng LAN, mạng Internet, phần mềm Net Office phục vụ cho công tác điều hành quản lý và truy cập thông tin cho cán bộ Sở. Tổ chức các lớp tập huấn về Công nghệ thông tin cho các bộ một số ban, ngành, các huyện trên địa bàn tỉnh.

Mỗi năm, biên tập, in ấn và phát hành 6 số tạp chí KH&CN với số lượng 3.000 cuốn, sản phẩm được phát hành tới các tỉnh thành trong cả nước và các điểm Bưu điện- văn hoá xã trong tỉnh; xuất bản 4.800 bản tin chọn lọc phục vụ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của tỉnh. Xuất bản 7.000 cuốn lịch KH&CN phục vụ chỉ đạo sản xuất và đời sống. Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng 24 chuyên mục thông tin, tuyên truyền về các tiến bộ KH&CN áp dụng trên địa bàn tỉnh; xuất bản các quy trình kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt phục vụ bà con nông dân trong tỉnh.

2.6- Về công tác thanh tra

Năm 2008 trong đợt thanh tra diện rộng về đo lường-chất lượng xăng dầu, gas, mũ bảo hiểm theo sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Sở KH&CN đã chủ trì phối hợp với các ngành như: Công an, quản lý thị trường tiến hành thanh tra tại 81 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; 22 cửa hàng kinh doanh gas hóa lỏng; 10 cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm, 1 nhà máy sản xuất mũ bảo hiểm thuộc Công ty TNHH Amoro Việt Nam tại Khu Công nghiệp Đình Chám - Việt Yên. Trong đó, đã xử phạt vi phạm hành chính 7 cơ sở với các lỗi về đo lường, chất lượng hàng hoá, thiếu thủ tục hành chính, tổng số tiền phạt là 43,5 triệu đồng, nộp Kho bạc Nhà nước tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2009 đã tổ chức thanh tra 28 cơ sở về chất lượng hàng hóa, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, thanh tra 1 dự án KH&CN.

2.7- Về hoạt động sự nghiệp và khoa học công nghệ cấp huyện

Đến nay, có 6 huyện chức năng quản lý nhà nước về KH&CN đặt tại Phòng Nông nghiệp (gồm: huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Tân Yên, Yên Dũng, Yên Thế); 3 huyện đặt tại Phòng Công thương (gồm: huyện Việt Yên, Hiệp Hoà, Lạng Giang), thành phố Bắc Giang đặt tại Phòng Kinh tế.

Trong năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009, bằng nguồn vốn sự nghiệp khoa học được cấp, các cơ quan quản lý KH&CN ở các huyện, thành phố đã hỗ trợ nông dân xây dựng nhiều mô hình cánh đồng có thu nhập từ 80-100 triệu đồng/ha/năm; mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN. Tổ chức các lớp tập huấn TBKT, như: trồng ớt ngọt, trồng hoa chất lượng cao, lúa thơm, xây dựng hầm khí biogas, sản xuất nấm ăn, nuôi bò lai Sind, tôm càng xanh, nuôi giun đất, nuôi gà thả đồi, gà siêu trứng, cá Diêu hồng, cá lóc bông Miền Nam... cho hàng ngàn lượt người tham gia. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và đài truyền thanh địa phương đưa hàng trăm tin, bài về hoạt động khoa học và công nghệ. Phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ của Sở tiến hành thanh tra, kiểm tra về TC- ĐL- CL và sở hữu trí tuệ. Hoạt động tại 42 điểm cân đối chứng ở các chợ trên địa bàn các huyện, thành phố được duy trì và phát huy hiệu quả tốt. Trung tâm KH&CN&MT Hiệp Hoà và Tân Yên phối hợp với Chi cục TCĐLCL kiểm định Nhà nước được hàng nghìn công tơ điện và cân các loại.

II- MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1- Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, điều tra cơ bản

Thông qua các hoạt động điều tra, nghiên cứu các đề tài, dự án đã góp phần đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống và tiếp tục làm rõ hơn cơ sở khoa học phục vụ cho công tác quản lý của các cơ quan, ban ngành của tỉnh. Các đề tài bước đầu được đánh giá có hiệu quả tốt như:

Nghiên cứu biên soạn giáo trình, biên soạn tài liệu bộ môn lịch sử và địa lý địa phương Bắc Giang cho giáo viên và các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông để thực hiện cải cách phương pháp dạy và học theo Chương trình cải cách giáo dục; Nghiên cứu, biên soạn lịch sử An toàn khu II của Trung ương Đảng ở huyện Hiệp Hoà; Nghiên cứu bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống người Cao Lan tại bản Khe Nghè, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam; Nghiên cứu và đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ tỉnh; Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp về công tác dân vận tham gia giải quyết diêm phức tạp ở địa bàn nông thôn tỉnh Bắc Giang. Những giải pháp nhằm tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với khu vực nông thôn miền núi tỉnh Bắc Giang; Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong bối cảnh hội nhập.

2- Trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống

2.1- Trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản

Nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN mới tiếp tục được khẳng định và phát huy được hiệu quả tốt, đem lại thu nhập cao, như: Mô hình thâm canh lúa theo phương pháp SRI được mở rộng tại các huyện: Lạng Giang, Yên Dũng, Tân Yên... với diện tích hàng ngàn ha, năng suất bình quân tăng 30% so với kỹ thuật canh tác

thông thường, đồng thời giảm công cấy, giảm giống, giảm thuốc bảo vệ thực vật; mô hình sản xuất củ giống khoai tây sạch bệnh, thâm canh một số giống khoai tây mới ở Bắc Giang đã giúp nhiều hộ nông dân chủ động được giống khoai tây đảm bảo chất lượng; công tác điều tra, khảo sát thực địa, xây dựng mô hình sản xuất quả vải tươi theo tiêu chuẩn VietGAP với quy mô 10ha, đã áp dụng biện pháp kỹ thuật làm chậm quá trình chín quả từ 15-18 ngày. Dự án sản xuất rau an toàn ...

Quá trình nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm phụ gia chứa zeolit từ khoáng sét Yên Dũng, kết quả bước đầu cho thấy phụ gia zeolit đã giúp tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; dự án xây dựng mô hình sản xuất dưa chuột bao tử, cà chua, ngó, rau vụ đông với quy mô 6 ha đang được thực hiện có hiệu quả, đây là cơ sở khoa học phục vụ cho việc xây dựng và nhân rộng một số mô hình sản xuất rau nhằm quy hoạch và xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu của tỉnh. Dự án cấp Nhà nước “Xây dựng mô hình sản xuất giống nấm và nấm hàng hoá có năng suất, chất lượng cao và bảo quản, chế biến nấm tại tỉnh Bắc Giang”, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương là 2,05 tỷ đồng, thực hiện từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2011.

Trong chăn nuôi: Đã xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng KH&CN nhằm phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá; tập trung nghiên cứu và đẩy mạnh phát triển đàn ong Ytalia, đàn bò nuôi thịt; quản lý vùng an toàn dịch thông qua hệ thống GIS; đưa vào ứng dụng một số giống gia cầm đặc sản như: nuôi thử nghiệm gà Sao; ứng dụng thành công công nghệ xử lý bằng hoc-mon để chuyển giới tính trong sản xuất giống cá rô phi đơn tính tại địa phương đạt tỷ lệ trên 90%. Đưa giống bò lai Sind để lai tạo và cải tạo đàn bò địa phương ...

- Ngoài ra, trong những năm gần đây nhiều tiến bộ kỹ thuật khác trong lĩnh vực nông nghiệp- PTNT có sự đầu tư của KH&CN được triển khai áp dụng hiệu quả tốt, như: kỹ thuật nuôi giun đất làm thức ăn cho gia cầm, thủy sản; kỹ thuật nuôi cá diêu hồng, nuôi tôm càng xanh, cá trắm đen, cá lóc bông miền Nam, nuôi ong mật, gà thả đồi,... mô hình trồng hoa ly, trồng gác lai, dưa bao tử, cà chua bi, ớt chế biến, sản xuất nấm ăn, trồng rau mầm, rau thủy canh; sử dụng chế phẩm EMINA trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ môi trường... Thông qua việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án KH&CN và thực hiện mô hình, mỗi năm đã có hàng ngàn lượt người dân được tập huấn, tiếp thu những kiến thức mới về khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào thực tiễn phát triển kinh tế ở gia đình, địa phương, đơn vị mình, góp phần xoá đói, giảm nghèo.

2.2- Trong lĩnh vực công nghiệp, thủy lợi, giao thông xây dựng

Việc đầu tư đổi mới công nghệ, đưa các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9001:2000 đã giúp một số doanh nghiệp quản lý tốt người lao động, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

Một số đề tài, dự án tiêu biểu đã được triển khai và có khả năng ứng dụng tốt, như: Nghiên cứu sử dụng phụ gia trợ nghiền BiFi trong sản xuất xi măng tại Công ty xi măng Bắc Giang; đề tài Chuyển giao công nghệ nâng cấp công đoạn sóng của dây chuyền sản xuất hộp ca-ton tại Công ty CP Giấy Bắc Giang; Dự án hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ ép để sản xuất của giả gỗ bằng vật liệu tổng hợp; Dự án Chuyển giao công nghệ chế biến, nâng cao chất lượng một số sản phẩm rau,

quả đóng hộp đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; Đề tài Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sấy nhiệt độ thấp để bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm ở tỉnh Bắc Giang; Ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong sử dụng hợp chất SA44/LS40 làm đường giao thông nông thôn tại xã Lương Phong huyện Hiệp Hoà...

2.3- Trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Các đề tài, dự án được triển khai và có kết quả tốt như: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng về tình hình gia tăng dân số, sinh con lần thứ 3 trở lên trong giai đoạn 2000-2004 và đề xuất giải pháp nhằm ổn định mức sinh thay thế của tỉnh giai đoạn 2006-2010. Nghiên cứu, xây dựng mô hình câu lạc bộ sức khỏe thôn, bản và đề xuất giải pháp nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu một số bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đề tài Bảo tồn và phát triển cây, con, thuốc dược liệu quý hiếm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang...

4- Một số hoạt động khoa học và công nghệ khác có tác động tốt tới sự phát triển KT-XH của địa phương

- Hoạt động hợp tác và phối hợp với các trường đại học kỹ thuật trong đào tạo, nghiên cứu - ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống đạt nhiều kết quả tốt. Năm 2008, Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đến kiểm tra và đánh giá cao 4 đề tài cấp bộ do trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội hợp tác cùng Sở KH&CN thực hiện tại 3 huyện miền núi: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam.

- Các dự án cấp nhà nước triển khai trên địa bàn tỉnh bao gồm: Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN phát triển chăn nuôi bò thịt tại huyện Hiệp Hoà” do UBND huyện Hiệp Hoà chủ trì, với số kinh phí SNKH được hỗ trợ từ Trung ương là 1,4 tỷ đồng. Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng các giải pháp KH&CN trong nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, trồng cỏ nuôi bò, nuôi lợn thịt theo hướng công nghiệp tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang”. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Sự nghiệp khoa học Trung ương là 520 triệu đồng. Dự án “Nhân rộng mô hình ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật nuôi ong Italia, khai thác, tinh lọc mật ong xuất khẩu tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang”. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương là 1,115 tỷ đồng. Qua kiểm tra, đánh giá của Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi- Bộ KH&CN, các dự án cơ bản đạt hiệu quả tốt, bám sát mục tiêu, nội dung đề ra, kết quả bước đầu thực hiện các dự án đã góp phần tích cực phục vụ mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh.

- Năm 2008, Chủ tịch UBND tỉnh đã ký Quyết định phê duyệt triển khai thực hiện dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN thuộc Sở KH&CN. Tổng kinh phí phê duyệt 19.422 triệu đồng, kinh phí được UBND tỉnh cấp năm 2009 là 2.000 đồng. Khi dự án hoàn thành, đây sẽ là cầu nối để chuyển giao ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, là nơi kiểm nghiệm, kiểm định tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa; đào tạo, nâng cao trình độ ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển KT-XH ở địa phương.

III- ĐÁNH GIÁ

Nhìn chung, do tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nên trong những năm gần đây bộ mặt nông thôn tỉnh Bắc Giang đã có nhiều đổi mới, khởi sắc, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp đã

được khẳng định, nhân rộng và phát huy hiệu quả tốt, đem lại thu nhập cao, góp phần tích cực và công cuộc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phát triển các ngành nghề nông thôn, nhiều đề tài, dự án KH&CN được nghiên cứu, ứng dụng đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Đây được đánh giá là một trong những lĩnh vực được quan tâm và mang lại nhiều thành công trong những năm qua, một số đề tài tiêu biểu như: Chuyển giao công nghệ để nâng cấp công đoạn sóng trong dây chuyền sản xuất hộp carton; Nghiên cứu sử dụng phụ gia trợ nghiền BiFi trong sản xuất xi măng, nghiên cứu công nghệ sấy thăng hoa chân không ở nhiệt độ thấp để bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm; chuyển giao công nghệ chế biến và nâng cao chất lượng một số sản phẩm rau, vải thiều sấy, vải thiều đóng hộp đạt tiêu chuẩn xuất khẩu... Ngoài ra, công tác tham mưu, tư vấn; quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu; quản lý tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng; thanh tra... đã thu được nhiều kết quả tốt. Trong thời gian tới Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang tiếp tục phát huy những thành tích đạt được, khắc phục khó khăn, tranh thủ được các nguồn lực từ các cơ quan ở Trung ương, các trường đại học, từng bước đưa KH&CN trở thành động lực phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

Trên đây là báo cáo đánh giá những kết quả chủ yếu đã đạt được trong hoạt động khoa học và công nghệ năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009 của Sở KH&CN Bắc Giang báo cáo Bộ KH&CN./.

Nơi nhận:

- Ban KH&CN địa phương - Bộ KH&CN (b/c);
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Quê



Phụ lục 1: ~~Việc~~ các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN được ban hành

Số TT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1	Quyết định số 15/QĐ- UBND ngày 28/2/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xuất bản Tạp chí khoa học và công nghệ Bắc Giang.	UBND tỉnh Bắc Giang	
2	Quyết định số 96/2008/QĐ-UBND ngày 29/8/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở KH&CN.	UBND tỉnh Bắc Giang	

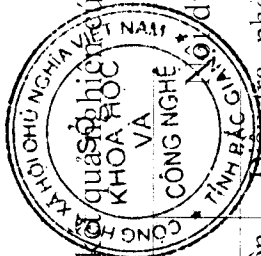
Phụ lục 2: Biểu tổng hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Thời gian	Số lượng các đề tài, dự án cấp tỉnh phân theo các lĩnh vực					Tổng số
	KHXH và nhân văn	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Công nghiệp, xây dựng, giao thông, thủy lợi, công nghệ thông tin	Y tế, giáo dục – đào tạo	Các lĩnh vực khác	
Năm 2008	0	4	3	0	3	10
6 tháng 2009	2	3	4	1	0	10
Tổng số	2	7	7	1	3	20

Phụ lục 3. Điều khoản hợp các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước có kinh phí Trung ương hỗ trợ (Sổ nhiệm vụ KH&CN trọng điểm thực hiện tại địa phương, Chương trình Nông thôn mới, dự án sản xuất thử nghiệm, nghị định thư...)


TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Tóm tắt kết quả (nếu đã nghiệm thu)
			Trung ương hỗ trợ	Kinh phí địa phương	
1	Xây dựng mô hình ứng dụng các giải pháp KH&CN trong chăn nuôi bò thịt theo hướng bán chăn thả tại huyện Hiệp Hoà	8/2005-12/2008	1.400	2.580	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình nuôi bò với quy mô 238 con tại 6 xã, mô hình trồng cỏ cung cấp thức ăn cho bò - Chuyển giao 7 quy trình kỹ thuật: Chọn giống bò, trồng, chăm sóc cỏ, chăn nuôi bò sinh sản, chăn nuôi bò thịt, thu hoạch cỏ, bảo quản, chế biến thức ăn, thụ tinh nhân tạo và quản lý dịch bệnh. - Tổ chức 14 lớp tập huấn cho nông dân, đào tạo 7 kỹ thuật viên cơ sở - Trang bị máy thái cỏ, sửa chữa 1.680 m² nhà xưởng.
2	Xây dựng mô hình ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ trong nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, trồng cỏ nuôi bò, nuôi lợn thịt theo hướng công nghiệp tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	8/2007 - 7/2009	520	876,88	Đang triển khai thực hiện, chưa nghiệm thu
3	Nhân rộng mô hình ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật nuôi ong Italia, khai thác, tinh lọc mật ong xuất khẩu tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	9/2007-9/2009	1.115	-	Đang triển khai thực hiện, chưa nghiệm thu

Phụ lục 4: Một số kết quả nghiên cứu, triển khai nổi bật



Tên nhiệm vụ	Kết quả đạt được (đóng góp vào sự phát triển KT-XH địa phương)	Kinh phí	Ghi chú
<p>DT: Suru tâm, nghiên cứu và biên soạn lịch sử An toàn khu II của Trung ương Đảng ở huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang</p>	<p>Kết quả đạt được (đóng góp vào sự phát triển KT-XH địa phương)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thảo sách <i>Lịch sử An toàn khu II của Trung ương Đảng tại huyện Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang</i>. Bản thảo làm rõ các vấn đề: thời gian xây dựng và tồn tại, vai trò lịch sử, những đóng góp của An toàn khu II với Cách mạng tháng Tám 1945. Đây là cơ sở để có các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của An toàn khu II trong thời kỳ đổi mới. 	<p>Kinh phí: 118,1 triệu đồng CQCT: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Giang</p>	
<p>Ứng dụng công nghệ sản xuất giống cá rô phi đơn tính tại Trung tâm giống thủy sản cấp I Bắc Giang</p>	<p>Giúp chủ động về giống, giảm chi phí giống, tăng tốc độ sinh trưởng, giảm tỷ lệ nhiễm bệnh so với cá nhập trước đây.</p>	<p>Kinh phí: 122,1 triệu đồng (từ nguồn KP SNKII) CQCT: Trung tâm Giống thủy sản cấp I Bắc Giang</p>	
<p>Chuyển giao công nghệ để nâng cấp công đoạn sóng trong dây chuyền sản xuất hộp carton</p>	<p>Lắp đặt hoàn thiện dây chuyền sản xuất giúp chuyển đổi hướng sản xuất của công ty sau khi ngừng dây chuyền sản xuất giấy để gây ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường cho sản phẩm của công ty, tạo thêm việc làm cho 25 lao động/ca, tăng thu nhập cho người lao động.</p>	<p>Kinh phí: 161,22 triệu đồng (từ nguồn KP SNKII). CQCT: Công ty Cổ phần Giấy xuất khẩu Bắc Giang</p>	

Phụ lục 5: Biểu số liệu về công tác quản lý công nghệ



Số TT	Nội dung công việc	Số lượng 2008	Các lĩnh vực công nghệ thẩm định
1	Đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ	01	
2	Thẩm định các dự án đầu tư	-	-
3	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	-	-
4	Giám định công nghệ	-	-

Phụ lục 6: Biểu số liệu về công tác quản lý an toàn bức xạ

Số TT	Nội dung công việc	Số lượng	
		Năm 2008	6 tháng 2009
1	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	4	9
2	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn bức xạ	4	-

Phụ lục 7: Số liệu thống kê về sở hữu trí tuệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thông tin KH&CN năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009

TT	Nội dung công việc	Số lượng	Ghi chú
1	Hoạt động SHTT		
	Số đơn đăng ký	16	
	Số văn bằng được cấp	-	
2	Hoạt động thông tin		
	Số ấn phẩm thông tin được phát hành	4.500	
	Số bản tin được phát hành	5.200	
	Lịch KH&CN 2009 được phát hành	7.000	
	Số quy trình kỹ thuật phát hành	1.000	

Phụ lục 8: Số hiệu về hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng



TT	Nội dung công việc	Số lượng, đơn vị tính	
		Năm 2008	6 tháng 2009
1	Số lần các phương tiện đo được kiểm định	14.000	8.662
2	Số lượng mẫu thử nghiệm	356	203
3	Hướng dẫn cho các doanh nghiệp, đơn vị hành chính nhà nước áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến ISO 9000	05	02
4	Hướng dẫn công bố tiêu chuẩn cho sản phẩm	05	

Ghi chú: Trong tổng số 52.000 phương tiện đo được kiểm định năm 2008, Chi cục TCĐLCL kiểm định được 14.000 phương tiện đo, các đơn vị phối hợp ở các huyện kiểm định được 38.000 phương tiện đo.

Phụ lục 9: Thống kê hoạt động thanh tra

TT	Nội dung	Số lượng
1	Số đợt thanh tra	8 đợt
2	Số vụ vi phạm phát hiện và xử lý	7 vụ
3	Số tiền xử phạt 2008 (Đơn vị: triệu đồng)	43,5 triệu đồng